

Số: **195/2020/QĐST-HNGĐ**

Sơn Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tôn Thị T, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Dương Văn S, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tôn Thị T và anh Dương Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Dương Thị Y, sinh ngày 26/10/2011 và cháu Dương Thị Thúy M, sinh ngày 09/12/2015 cho anh Dương Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tôn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Dương Thị Y và cháu Dương Thị Thúy M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 500.000đ/tháng/cháu (Mỗi tháng cấp dưỡng năm trăm nghìn đồng cho một cháu) kể từ tháng 7 năm 2020 trở đi. Việc cấp dưỡng được thực hiện

định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Chị Tôn Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi anh Dương Văn S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Tôn Thị T chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Tôn Thị T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003396, ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Dương Văn S không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Thiện Kế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Long Thị Tuyết Mai